

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019
của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách,
nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị “*về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*” (sau đây gọi là *Nghị quyết số 50-NQ/TW*); Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 26/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW trên địa bàn tỉnh*” (sau đây gọi là *Kế hoạch số 108-KH/TU*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 108-KH/TU để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp kịp thời xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Các sở, ngành, các địa phương, các cơ quan báo, đài (*Sở Thông tin và Truyền thông, Cổng thông tin điện tử của tỉnh*) đã tổ chức tuyên truyền, đưa tin phản ánh tình hình, kết quả tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nhìn chung, việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm yêu cầu nội dung, tiến độ. Qua hơn 02 năm triển khai Nghị quyết, bước đầu đạt được những kết quả khả quan trên một số ngành, lĩnh vực và tại một số địa phương, trong đó rõ nét nhất là nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, vị trí, tầm quan trọng về nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài. Các sở, ban, ngành và địa phương cơ bản bám sát các nhiệm vụ được phân công, từ đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đối với cơ quan, đơn vị mình.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu

2.1. Về vốn đăng ký thực hiện: Từ năm 2020 đến nay, tổng số vốn đăng ký 996,3 tỷ đồng (*tương đương 43,1 triệu USD*), đạt 79,8% kế hoạch (*kế hoạch 24-30 triệu USD/năm*), trong đó:

- Thu hút được 04 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đầu tư là 278,44 tỷ đồng (*tương đương 12,04 triệu USD*), quy mô diện tích đất sử dụng khoảng 14,42 ha⁽¹⁾;

- Có 44 cá nhân nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào 34 công ty trong nước với tổng vốn góp là 86,856 tỷ đồng (*tương đương 3,74 triệu USD*).

- Có 11 lượt dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có 03 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư với số vốn tăng thêm 631 tỷ đồng (*tương đương 27,1 triệu USD*).

2.2. Về vốn thực hiện: Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 98 dự án FDI còn hiệu lực hoạt động, với vốn đăng ký đầu tư 12.567 tỷ đồng, quy mô diện tích khoảng 2.231,52 ha, trong đó:

- 76 dự án FDI hoạt động ngoài khu công nghiệp, vốn đăng ký đầu tư: 10.352 tỷ đồng, quy mô diện tích khoảng 2.177 ha.

- 22 dự án FDI hoạt động trong khu công nghiệp, vốn đăng ký đầu tư: 2.215 tỷ đồng, quy mô diện tích khoảng 54,5 ha.

- Vốn thực hiện bình quân năm 2020, 2021, 2022 ước đạt 20,5 triệu USD/năm, đạt kế hoạch đề ra (*kế hoạch 18-23 triệu USD*).

2.3 Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, bảo vệ môi trường; tỷ lệ nội địa hóa, tỷ lệ lao động qua đào tạo: Với mức độ ứng dụng công nghệ ngày càng phát triển cùng với tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều hướng đến sử dụng công nghệ hiện đại, tiến tiến áp dụng vào các quy trình sản xuất với nhiều mức độ khác nhau nhằm góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tỷ lệ nội địa hóa và tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng được nâng lên.

3. Tăng cường ổn định chính trị, xã hội, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế

3.1. Tăng cường ổn định chính trị, xã hội, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết số 02/NQ-CP, năm 2020, 2021, 2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia các năm 2020, 2021, 2022 trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 2054/KH-UBND, ngày 09/4/2020, Kế hoạch số 957/KH-UBND, ngày 09/02/2021, Chương trình hành động số 689/CTr-UBND, ngày 27/01/2022 để triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ. Các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua việc chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ đề ra, nhờ có sự nghiêm túc thực hiện của các sở, ngành, địa phương nên môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cải thiện trên tất cả các mặt và tăng qua các năm.

- Môi trường đầu tư của tỉnh từng bước được cải thiện tích cực, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 là 1.342 doanh nghiệp, tăng 18,4% so với năm 2019; năm 2021 là 1.243 doanh nghiệp, giảm 7% so với năm 2020, trong 9 tháng năm 2022 là 1.137 doanh nghiệp; đến nay, số doanh nghiệp còn pháp nhân trên địa bàn tỉnh là 12.294 doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa về quy trình, phương thức giải quyết các thủ tục hành chính. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được rút ngắn 20% so với thời gian quy định.

- Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong những năm qua đạt được hiệu quả, giúp nhiều doanh nghiệp ký kết được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường. Về các điều kiện gia nhập thị trường cũng được cải thiện; số doanh nghiệp phải chờ đợi các thủ tục kéo dài giảm mạnh; nhiều doanh nghiệp thực hiện phương thức nộp và trả kết quả qua bưu điện, các thủ tục hành chính được niêm yết công khai; cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ; cán bộ giải quyết hồ sơ nhiệt tình, thân thiện và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch hành chính công bước đầu làm hài lòng doanh nghiệp. Những vấn đề phát sinh, những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời qua đối thoại doanh nghiệp, đa số hài lòng với cách thức và nội dung giải quyết của các cơ quan nhà nước thông qua hình thức đối thoại giữa Nhà nước và doanh nghiệp.

- Việc chấp hành Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được tỉnh chấp hành nghiêm túc, trừ một số vụ việc phức tạp phải xử lý; tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo cơ bản được khắc phục triệt để. Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt danh sách các doanh nghiệp cần được kiểm tra, các sở, ngành phải phối hợp để kiểm tra liên ngành một lần.

- Nhìn chung, môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh, tình hình hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt những kết quả khả quan trên tất cả các lĩnh vực: Công tác cải cách hành chính được cải thiện toàn diện ở tất cả các mặt, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về doanh nghiệp; đáp ứng tốt các yêu cầu cải cách đối với người dân và doanh nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh được thông thoáng hơn, các cơ chế, chính sách được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; doanh nghiệp bình đẳng hơn trong tiếp cận các nguồn lực; các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp diễn ra rộng khắp và tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp; vai trò, trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân được nâng cao... Từ đó, từng bước xây dựng được niềm tin, tạo động lực, kích thích người dân và doanh nghiệp mạnh dạn hơn trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Những khó khăn, bức xúc của doanh nghiệp được UBND tỉnh, các ngành, địa phương tích cực giải quyết và chỉ đạo giải quyết. Hàng năm, tỉnh đều tổ chức các cuộc đối thoại với các doanh nghiệp để nắm bắt những kiến nghị, vướng mắc, từ đó có những biện pháp tháo gỡ kịp thời. Những góp ý của doanh nghiệp được các cơ quan nhà nước lắng nghe, tiếp thu nghiêm túc và có nhiều thay đổi trong quy trình, thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Sau mỗi hội nghị đối thoại, UBND tỉnh chỉ đạo và giám sát các sở, ngành trong việc thực hiện kết luận đối thoại.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 xếp thứ 23/63 tỉnh thành, giảm 01 bậc so với năm 2019; năm 2021 xếp thứ 15/63 tỉnh thành, tăng 08 bậc so với năm 2020, đạt mục tiêu đề ra trong Kế hoạch số 2054/KH-UBND (năm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có thứ hạng dẫn đầu).

3.2. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế

- Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên⁽²⁾. Năng suất lao động, GRDP bình quân đầu người tăng nhanh, cao hơn so bình quân chung cả nước⁽³⁾. Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được nhiều kết quả, các trọng tâm cơ cấu lại về đầu tư, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước được tập trung thực hiện hoàn thành và đạt kết quả tích cực. Hoàn thành công tác cổ phần hóa, sắp xếp lại và thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng dàn trải trong đầu tư, nợ công được kiểm soát, bảo đảm quy định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GRDP giảm, các khu vực công nghiệp, dịch vụ tăng tương ứng⁽⁴⁾. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu triển khai có hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu giảm, bảo đảm hoạt động ổn định và an toàn hệ thống.

- Phát huy và khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, đất đai để phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc, tiếp tục khẳng định thế mạnh của địa phương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Công nghiệp tăng trưởng khá, phát triển một số sản phẩm mới như: Bia, sợi len lông cừu, dược phẩm, cát nhân tạo...tổ hợp Bauxit nhôm hoạt động hiệu quả và vượt công suất thiết kế; nhiều công trình thủy điện đi vào hoạt động, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước. Du lịch tiếp tục phát triển và đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, từng bước khẳng định là ngành kinh tế động lực của tỉnh; việc mở các đường bay trong nước và quốc tế tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối và phát triển thị trường khách du lịch; kim ngạch xuất khẩu và doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng trưởng khá, vượt chỉ tiêu kế hoạch.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư và nâng cấp, tạo tiền đề và góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội: Giao thông nội và đối ngoại được mở rộng; các công trình thủy lợi và hệ thống kênh mương được ưu tiên đầu tư, nâng cấp; cơ sở vật chất, trang thiết bị của lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa ngày càng hoàn thiện; diện mạo của đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc.

- Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ. Giáo dục và đào tạo phát triển khá đồng đều giữa các vùng, đạt thành tích cao trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế; chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên. An sinh xã hội, công tác giảm nghèo và chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công được chú trọng. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới hoàn thành vượt mục tiêu đề ra.

- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đạt nhiều kết quả tích cực. Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; hiệu lực và hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp từng bước được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm và giải quyết dứt điểm nhiều vụ khiếu nại phức tạp kéo dài.

- Thủ tục đầu tư, xây dựng được đẩy nhanh, nguồn lực tài nguyên đất đai được phát huy hiệu quả, đóng góp vào phát triển và tăng trưởng kinh tế của tỉnh; với tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghệ thông tin được ứng dụng trong tất cả các khâu giải quyết thủ tục hành chính; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4. Ban hành nhiều giải pháp kịp thời nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, khắc phục tác động tiêu cực của dịch Covid-19.

- Trình tự thủ tục đầu tư, mua cổ phần, phần vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài được kiểm soát chặt chẽ; trong quá trình thẩm định các ngành thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan công an trước khi thông báo kết quả cho nhà đầu tư nhằm khắc phục tình trạng “vốn mông”, kiểm soát hiện tượng “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng”; kịp thời phát hiện, giải quyết dứt điểm các dự án nhà đầu tư có dấu hiệu núp bóng đầu tư, lợi dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động; điều tra, xử lý nghiêm các nhà đầu tư nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam⁽⁵⁾.

4. Về hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài của tỉnh

- *Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:*

+ Thời gian qua có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội, Chính phủ thông qua có hiệu lực thi hành như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số luật, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu, Nghị định bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, ... Các sở, ngành chuyên môn kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đúng quy định. Thực hiện rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định triển khai thực hiện về mô hình du lịch canh nông, quy định về cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, giải trí trên địa bàn tỉnh; rà soát các quy định liên quan trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường,... theo các quy định, hướng dẫn của pháp luật hiện hành, ban hành Quyết định⁽⁶⁾ thay thế Quyết định số 1130/QĐ-UBND, ngày 31/5/2016 “*về ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” nhằm ngày hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư.

+ Tiếp tục rà soát danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, điều chỉnh bổ sung đưa ra khỏi danh mục những dự án đã có nhà đầu tư, thường xuyên thu thập, cập

nhật điều chỉnh bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về chính sách thu hút đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

+ Tổ chức đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2020, 2021, 9 tháng đầu năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, 2022, xây dựng kế hoạch năm 2023 phù hợp định hướng phát triển của cả giai đoạn được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua.

+ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2020, Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng⁽⁷⁾.

+ Tiếp tục chủ động tiếp cận, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước tiến hành nghiên cứu, khảo sát và đề xuất các dự án PPP trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát nhu cầu, lợi thế về đầu tư PPP theo ngành, lĩnh vực, địa bàn đồng thời với việc xây dựng và hoàn thiện công tác quy hoạch, từ đó đề xuất các dự án để kêu gọi đầu tư theo quy định. Tăng cường hoạt động hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để sớm triển khai, hoàn thành các dự án đi vào hoạt động theo đúng quy định, phát huy hiệu quả đầu tư.

- *Lĩnh vực xây dựng*: Tập trung chỉ đạo, điều hành việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; triển khai, quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức nâng cao ý thức, trách nhiệm về tinh thần phục vụ, tính năng động, sáng tạo trong quá trình giải quyết công việc, phát huy tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp; kịp thời xây dựng kế hoạch, giải pháp thay đổi phương thức làm việc và tăng cường thực hiện các giải pháp chủ yếu nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về: Cấp phép xây dựng, thẩm định quy hoạch, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng, hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, tiến độ theo quy định.

- *Lĩnh vực tài nguyên và môi trường*:

+ Ban hành các chương trình, kế hoạch về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung ban hành thủ tục hành chính và các quy định hành chính đảm bảo chỉ ban hành những thủ tục hành chính thật sự cần thiết. Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính để có phương án chỉnh sửa bổ sung, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính, ưu tiên rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính về thành phần hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định.

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm kịp thời tham mưu bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, điều chỉnh kịp thời giá tính thuế tài nguyên, giá đất, thực hiện đầy đủ chính sách về khai thác tài nguyên thiên nhiên, đất đai.

+ Thực hiện việc công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, đảm bảo thuận tiện cho việc tra cứu, thực hiện của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục duy trì triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với 95 TTHC, đạt tỷ lệ 100%.

- *Lĩnh vực lao động, việc làm:* Ban hành các văn bản hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài, hướng dẫn doanh nghiệp giải quyết về tiền lương, BHXH, an toàn vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp, tranh chấp lao động,...; tổ chức các lớp tập huấn phổ biến pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức tập huấn phổ biến các quy định về quản lý lao động nước ngoài tới địa phương làm việc. Từ năm 2020 đến 30/9/2022, giải quyết việc làm cho 72.500 lao động; tiếp nhận, hướng dẫn 282 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ cấp phép lao động cho 314 lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục,...

- *Lĩnh vực thương mại:*

+ Rà soát danh mục các dự án thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương, phê duyệt đề án tổ chức kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, phát triển thị trường xuất khẩu nông sản và chuỗi giá trị toàn cầu tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025⁽⁸⁾.

+ Thực hiện Chương trình khuyến công để hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp ở khu vực nông thôn của tỉnh nâng cao năng lực trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như: Mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất; xây dựng nhà xưởng; ứng dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất⁽⁹⁾.

+ Thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại trong nước để mở rộng thị trường nội địa⁽¹⁰⁾ và phối hợp với Bộ Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại ở nước ngoài để mở rộng thị trường xuất khẩu ở một số nước như: Hà Lan, Đức, Bỉ, Nam Phi, Ma-Rốc, Singapore, ...; ngoài ra, còn tổ chức nhiều chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến như: Malaysia, Ấn Độ, Đài Loan - Trung Quốc, ...

- *Lĩnh vực khoa học và công nghệ:*

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua triển khai Kế hoạch số 8206/KH-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025⁽¹¹⁾.

+ Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” theo Kế hoạch số 5267/KH-UBND, ngày 15/6/2020⁽¹²⁾.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 9025/KH-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025”: Xây dựng kế hoạch thực hiện khảo sát các ý tưởng, dự án, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi

nghiệp sáng tạo của tỉnh (*trong việc hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất - kinh doanh*): Gồm 06 ý tưởng, 22 dự án và 02 cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế và duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; hỗ trợ 06 dự án tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại; đề nghị các Quỹ và Ngân hàng hỗ trợ cho vay hoặc hỗ trợ lãi suất để phát triển sản xuất, kinh doanh cho các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

- Về tình hình an ninh, trật tự đối với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài:

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực đầu tư nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động của các tổ chức nước ngoài, thế lực thù địch, phản động như: Lợi dụng hoàn thiện thể chế chính sách để tác động chuyển hóa nội bộ, thay đổi chủ trương, chính sách, pháp luật; hoạt động núp bóng, xâm phạm an ninh kinh tế, vi phạm pháp luật Việt Nam; lợi dụng những vấn đề bức xúc trong người lao động, tranh chấp, khiếu kiện để lôi kéo, thành lập công đoàn độc lập, các hiệp hội bất hợp pháp, kích động, gây rối an ninh, trật tự. Thường xuyên nắm bắt tình hình các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài, kịp thời phát hiện, giải quyết dứt điểm các dự án có dấu hiệu núp bóng đầu tư, lợi dụng đầu tư để chuyển giá, thực hiện không đúng các nội dung được phê duyệt, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động,... Nhìn chung, hoạt động của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn góp phần giải quyết việc làm cho lao động, chưa để xảy ra các vấn đề an ninh, trật tự trên địa bàn; tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, một số doanh nghiệp vi phạm pháp luật về môi trường, lao động, bảo hiểm xã hội, nghĩa vụ thuế doanh nghiệp kéo dài.

+ Nhìn chung, các tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh đều thực hiện theo đúng nội dung, chương trình đăng ký, chưa phát hiện hoạt động nghi vấn liên quan đến an ninh, trật tự, chưa xảy ra các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh kinh tế. Bên cạnh đó, vẫn có tình trạng doanh nghiệp bảo lãnh lao động nước ngoài ở lại Việt Nam trái phép, cá nhân người nước ngoài đang hoạt động không đúng diện quy định, không có giấy tờ chứng minh nhân thân, có dấu hiệu của hành vi “*không chấp hành quyết định buộc xuất cảnh Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền*”.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư

- Về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

+ Hỗ trợ các địa phương tiến hành xây dựng và xác lập quyền các nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ đối với 11 nhãn hiệu chứng nhận trong đó 02 nhãn được cấp văn bằng (*Dâu tây Đà Lạt, Hồng Đà Lạt*); 09 nhãn hiệu đã nộp đơn nhưng chưa được cấp văn bằng bảo hộ: Bơ Bảo Lâm, cà phê Bảo Lâm, Củ năng Pro'h, Quýt

D’Ran, Atiso Đà Lạt, Măng cụt Bảo Lộc, Hoa Hồng Langbiang, Macca Lâm Hà, Tơ tằm Lâm Hà.

+ Hỗ trợ 03 địa phương đăng ký bảo hộ độc quyền ở nước ngoài cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương như: Hỗ trợ UBND thành phố Đà Lạt đăng ký nhãn hiệu “*Rau Đà Lạt*” và được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền tại thị trường Trung Quốc và Singapore; hỗ trợ UBND thành phố Bảo Lộc đăng ký nhãn hiệu “*Trà B’Lao*” tại Trung Quốc và Nhật Bản và được bảo hộ độc quyền tại hai thị trường này. Năm 2020, hỗ trợ UBND huyện Đạ Huoai đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “*Sầu riêng Đạ Huoai*” bảo hộ độc quyền tại Trung Quốc nhằm phục vụ cho việc xuất khẩu sản phẩm sang thị trường này.

+ Ban hành Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 24/5/2022 về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng làm cơ sở hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ ở thị trường trong và ngoài nước.

- Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội

+ Chủ động, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của xã hội, thu hút người học tham gia vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, thay đổi quan niệm “*Chỉ có vào đại học mới có tương lai*” của số đông phụ huynh và học sinh hiện nay.

+ Các trường trung cấp, cao đẳng đã kết nối với cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình đào tạo đã góp phần tích cực trong nâng cao chất lượng đào tạo cũng như tạo thuận lợi để cả cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, người học hội nhập và cạnh tranh thị trường lao động đối với lao động có kỹ năng nghề đáp ứng vị trí việc làm của nhà tuyển dụng.

+ Thực hiện chương trình đối thoại “*03 Nhà*”: Nhà trường - Nhà nước - Nhà doanh nghiệp để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Qua đó tạo sự gắn kết bền vững đáp ứng thị trường lao động và phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng đào tạo trong khối giáo dục nghề nghiệp, trong đó tập trung đào tạo các ngành nghề nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ gắn với nông, lâm nghiệp, các ngành công nghệ đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế về thị trường lao động.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2021 đạt 71,2%, tăng thêm 1,2% so với năm 2020 tương ứng có 566.120 lao động qua đào tạo của lực lượng lao động làm việc trong các ngành kinh tế.

- Lĩnh vực xây dựng

+ Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Xây dựng đã đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), đồng thời tranh thủ các nguồn tài trợ tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị thông minh và

cải thiện môi trường đô thị. Đồng thời, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về danh mục các dự án đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn ODA.

+ Công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, thu hút nguồn vốn FDI đạt được những kết quả nhất định. Theo đó, đối với nguồn vốn ODA, lĩnh vực xây dựng đã thu hút được nhiều chương trình, dự án của các nhà tài trợ như JICA, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, ... trên các lĩnh vực quy hoạch, giáo dục, y tế, cấp thoát nước đô thị⁽¹³⁾; qua đó, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đô thị, nâng cao mức sống người dân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, thực hiện các dự án, các nhà đầu tư, doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

+ Về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân: Thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 13/01/2021 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3107/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021; trên cơ sở đó xác định các danh mục dự án đầu tư phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh để kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước tham gia đầu tư bằng nhiều hình thức, nguồn vốn khác nhau nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁴⁾.

- Về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp:

+ Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, giải quyết các khiếu kiện, khiếu nại có liên quan đến môi trường.

+ Tổ chức kiểm tra giám sát việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi đối với các dự án bảo vệ, duy trì, cải tạo, nâng cấp, phục hồi môi trường các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong đô thị, khu dân cư đang bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng từ nguồn vốn ODA, trong đó chú trọng gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị với việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

6. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Thu thập, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về chính sách thu hút đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư,... cho Tham tán đầu tư của Việt Nam tại các nước để quảng bá, giới thiệu và tổ chức các hoạt động kết nối đầu tư.

- Xây dựng và giữ mối liên hệ chặt chẽ với cơ quan xúc tiến của các bộ, ngành Trung ương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư của các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ trong việc quảng bá, giới thiệu và xúc tiến đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng.

- Phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 và dịch sang tiếng Anh, Hàn để giới thiệu đến nhà đầu tư tại các Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài nước, Trung tâm xúc tiến Đầu tư phía Nam, Trung tâm xúc tiến Đầu tư miền Trung và đăng tải trên Đặc san Dalat Info, website <https://dalat-info.gov.vn> của Trung tâm.

- Phối hợp với Báo Đầu tư, Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp thực hiện tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Lâm Đồng trong năm 2022, viết bài về kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của tỉnh theo nội dung hợp tác được UBND tỉnh cho chủ trương.

- Xây dựng mẫu thông tin giới thiệu về tỉnh Lâm Đồng, cung cấp cho Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương) quảng bá đến các đối tác trong và ngoài nước.

- Tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh bằng các ngôn ngữ tiếng Anh, Hàn, Lào,... đến các đối tác: Bỉ, Ý, Úc, Anh, Hàn Quốc, Lào,...

- Thiết lập quan hệ với các Đại sứ quán, Lãnh sự quán và các tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài, các tham tán đầu tư thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các công ty tư vấn đầu tư nước ngoài để quảng bá, giới thiệu cơ hội đầu tư.

- Tham dự Hội nghị thúc đẩy hợp tác đầu tư về thương mại, du lịch, nông nghiệp giữa các địa phương Việt Nam với 04 tỉnh Nam Lào để quảng bá môi trường đầu tư; các dự án, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư và tìm kiếm đối tác chiến lược đầu tư vào các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Quảng bá, giới thiệu về văn hoá, tiềm năng, thế mạnh phát triển nông nghiệp; quảng bá thương hiệu nông sản và du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các đoàn đến thăm và làm việc nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sản xuất, phát sóng các phóng sự truyền hình quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” trên kênh VOVTV, đăng tải lên Trang Thông tin tuyên truyền ASEAN - Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đồng thời đăng tải trên Cổng ASEAN Việt Nam; triển khai hợp tác với Kênh truyền hình Văn hóa Việt (VTC10) thực hiện sản xuất phóng sự chính luận và ký sự truyền hình tuyên truyền thông tin đối ngoại về tỉnh Lâm Đồng.

- Quảng bá thông tin, hình ảnh, sản phẩm du lịch, thương mại mang thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” trên các website, fanpage “*Đà Lạt - Thiên đường du lịch*”, Youtube và các trang du lịch của các công ty du lịch lữ hành tại Lâm Đồng; phối hợp với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trình chiếu video-clip Thương hiệu Đà Lạt - Lâm Đồng trên màn hình các chuyến bay Vietnam Airlines trong nước và quốc tế; tiếp tục phối hợp đăng tải quảng cáo clip Thương hiệu trên kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTV).

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

- Các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư, các quy định khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra. Thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến cơ chế chính sách về thu hút đầu tư nhằm triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương phù hợp với quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý, giám sát tình hình triển khai các dự án đầu tư được quan tâm thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế -

xã hội, phát huy thế mạnh, tiềm năng, hiệu quả đầu tư trong phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trên các lĩnh vực.

- Chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư nước ngoài; thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án nhằm kịp thời có những biện pháp tháo gỡ, xử lý, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; bên cạnh đó cương quyết thu hồi, chấm dứt các dự án đầu tư chậm tiến độ, vi phạm các quy định trong quá trình đầu tư.

- Năng lực và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư quốc gia; nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; định kỳ bình chọn, vinh danh các nhà đầu tư nước ngoài tiêu biểu.

- Duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi, áp dụng trong quản lý, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn toàn tỉnh:

- + 100% các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp đã trang bị máy tính, với 100% số lượng cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc ngày càng tăng, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc.

- + 100% các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh được trang bị hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến và hoạt động tại địa chỉ: <https://motcua.lamdong.gov.vn/> để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- + Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoạt động ổn định (*tại địa chỉ <https://www.lamdong.gov.vn/>*), triển khai đồng bộ cho khối Đảng và Chính quyền. Tích hợp triển khai liên thông với 64 trang thông tin điện tử của các đơn vị sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- + Thực hiện Quyết định số 1365/QĐ-UBND, ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng, các cơ quan liên quan đang tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*” trên các lĩnh vực: Chính quyền điện tử (Chính quyền số); Quy hoạch đô thị và Quản lý đất đai; du lịch; thành phố an toàn; Y tế; Giáo dục; Nông nghiệp; Giao thông thông minh; xây dựng Cổng thông tin công bố quy hoạch thành phố Đà Lạt hoạt động tại địa chỉ

<http://quyhoach.dalatcity.org> ; <http://quyhoach.dalat.vn> và phần mềm cài đặt trên thiết bị di động “*Thông tin quy hoạch Đà Lạt*”.

Xây dựng Cổng thông tin du lịch hoạt động tại địa chỉ <https://dalatcity.org>; <http://dalat.vn> và phần mềm ứng dụng (*Dalat Flower*); xây dựng Hệ thống phần mềm Quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hoạt động tại địa chỉ <https://quanlyluutru.lamdong.gov.vn>;...

*** Đánh giá chung**

Qua hơn 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, Kế hoạch số 108-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 4480/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 108-KH/TU, các sở, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các giải pháp, đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với đặc điểm, thế mạnh của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

Các ngành, địa phương thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, chưa để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các bộ, ngành Trung ương; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc mở rộng và nâng cao chất lượng quảng bá đầu tư; cùng với kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư... nên doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì sản xuất ổn định, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, duy trì việc làm cho lao động trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại một số hạn chế như:

- Việc thu hút đầu tư thời gian qua mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên quy mô dự án đầu tư có vốn nhỏ, chưa thu hút được các dự án có quy mô lớn, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao.

- Còn một số doanh nghiệp FDI sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; một số doanh nghiệp triển khai chậm, gây lãng phí đất đai, sử dụng đất được thuê chưa thực sự hiệu quả. Ngoài ra, việc nợ đóng bảo hiểm xã hội vẫn còn xảy ra ở một số doanh nghiệp.

- Hạ tầng các Khu Công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh như: Đường giao thông hiện nay đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, mặc dù hàng năm được bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ nhưng việc vận chuyển hàng hóa ra vào Khu Công nghiệp cũng bị hạn chế. Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, các tiện ích công cộng, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chưa hấp dẫn; việc quảng bá xúc tiến đầu tư nước ngoài chưa có kinh phí để tổ chức,... nên cũng ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư dẫn đến việc thu hút đầu tư chậm.

- Công tác phối hợp còn bộc lộ một số hạn chế như: Công tác thanh tra, kiểm tra chồng chéo; văn bản pháp luật chuyên ngành chưa thống nhất; khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư chưa được giải quyết triệt để, còn kéo dài thời gian gây phiền hà cho nhà đầu tư.

- Lâm Đồng có tiềm năng và thế mạnh về du lịch, tuy nhiên việc xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch chưa hiệu quả do khó khăn về quỹ đất; bên cạnh đó, tỉnh vẫn chưa có các tuyến bay trực tiếp sang các nước trong khu vực và trên thế giới nên làm hạn chế việc đẩy mạnh phát triển du lịch và thu hút đầu tư FDI vào lĩnh vực này.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực, không gian đô thị một cách đồng bộ, phù hợp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,... để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; sớm hoàn thiện quy hoạch tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện, làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư một cách hiệu quả. Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy hoạch không gian đô thị một cách đồng bộ, phù hợp tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

Xây dựng các chiến lược, kế hoạch và lộ trình thực hiện quy hoạch, trong đó xác định rõ cơ cấu nguồn vốn để huy động vốn ngân sách, FDI, các nguồn vốn khác phù hợp với từng dự án cụ thể.

Chủ động làm việc với các bộ, ngành Trung ương trong huy động, tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các dự án giao thông trọng điểm có tính chất kết nối liên vùng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra như: Dự án xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; các QL.27 (*Đoạn K' Rông Nô - Phi Nôm*), 27C, 28B, 55, ... theo chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải quốc gia, Quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng.

Huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư PPP, ưu tiên nguồn lực tăng cường kết nối giao thông đối ngoại gồm: Các tuyến đường tỉnh ĐT.721, ĐT.722, ĐT.725, ĐT.729, đường vành đai, đường tránh đô thị thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các trục kết nối liên vùng huyện.

2. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ nhà đầu tư. Tập trung cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy trình một cửa liên thông để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi tối đa về đất đai, tiếp cận nguồn vốn, giải phóng mặt bằng,... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa vào hoạt động.

Ban hành các chính sách hỗ trợ cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Công khai, minh bạch các chính sách và luật pháp về đầu tư, kinh doanh; công khai các chính sách ưu đãi đầu tư (*về thuế, tiền thuê đất*); hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm thời gian đã quy định.

3. Về đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư

Thực hiện tốt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2021-2025, thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư phù hợp với nhu cầu đầu tư và quy hoạch phát triển địa phương, ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tăng cường kết nối hợp tác xúc tiến, thu hút đầu tư với các cơ quan ngoại giao của các nước thành viên EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan.

Đa dạng hóa các kênh quảng bá thông tin về thu hút đầu tư; phối hợp với các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức đầu tư thương mại, các hiệp hội: Hội hữu nghị Việt - Hàn, KOTRA (Hàn Quốc), JICA (Nhật Bản)... và các nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư trên địa bàn tỉnh để quảng bá tiềm năng đầu tư, thu thập nhu cầu đầu tư làm cơ sở định hướng đối tác và thu hút đầu tư.

Tiếp tục phối hợp với JICA tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư để thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp.

Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm xúc tiến đầu tư miền Bắc, miền Trung, miền Nam và các tỉnh Tây Nguyên thực hiện các chương trình hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo tại các tỉnh, thành phố và nước ngoài. Thông tin danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh để đăng tải thường xuyên kịp thời lên trang thông tin điện tử của tỉnh và đưa lên Website các Trung tâm xúc tiến đầu tư miền Bắc, miền Trung, miền Nam và vùng Tây nguyên.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến đầu tư trực tiếp vào các Khu - Cụm công nghiệp; nghiên cứu tham mưu xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách, tiềm năng, thị trường, đối tác, kinh nghiệm,... trong quá trình xây dựng tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ, công chức, viên chức; các hội nghị trao đổi kinh nghiệm xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành. Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh, liên kết tổ chức diễn đàn xúc tiến đầu tư theo vùng và tại các thành phố lớn.

4. Thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực

Kêu gọi các nhà đầu tư lớn đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương phục vụ cho việc kêu gọi các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào các lĩnh vực đòi hỏi công nghệ cao.

Bổ sung, rà soát chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Xây dựng cơ chế để các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động tham gia đánh giá chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. Tham gia đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động để từng bước hình thành lực lượng lao động có tay nghề cao đáp ứng nhân lực của thị trường lao động.

5. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp ưu tiên và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Bình tại huyện Đức Trọng; các cụm công nghiệp tại các địa phương của tỉnh và hệ thống xử lý nước thải, rác thải, nhà máy cấp nước sạch cho hai khu công nghiệp đang hoạt động.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong triển khai thực hiện đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh tạo kết nối liên vùng⁽¹⁵⁾; tiếp tục nghiên cứu việc xúc tiến mở các đường bay quốc tế (như Singapore, Thái Lan, SiemRiep, Hàn Quốc...) đi/đến Cảng Hàng không Liên Khương; đầu tư, nâng cấp Sân bay Liên Khương thành sân bay quốc tế; xúc tiến tìm kiếm nhà đầu tư và nguồn vốn đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm và hệ thống monorail của thành phố Đà Lạt. Rà soát, ưu tiên bố trí quỹ đất kêu gọi đầu tư công nghiệp chế biến sau thu hoạch. Tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thành tuyến đường tránh phía Tây thành phố Bảo Lộc, tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Tân Phú - Bảo Lộc.

6. Quản lý các dự án đầu tư nước ngoài

Các sở, ban ngành, địa phương tăng cường phối hợp, rà soát, khi cần thiết thì tiến hành kiểm tra đối với các dự án đầu tư nước ngoài, đặc biệt lưu ý các dự án thuộc các nhóm: Có quy mô lớn; chiếm diện tích đất lớn; dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường; dự án tiêu tốn năng lượng; các dự án nhạy cảm khác,... Trong quá trình kiểm tra, giám sát, khi phát hiện sai phạm tùy theo mức độ xử lý đối với các dự án chậm triển khai, vi phạm quy định của pháp luật.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cần một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 4480/KH-UBND, ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 26/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW; triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài theo Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)*”.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra các dự án chậm triển khai, chưa triển khai để đánh giá, xem xét tháo gỡ khó khăn đối với nhà đầu tư có thiện chí hoặc thu hồi một phần, thu hồi toàn bộ diện tích đất để tạo quỹ đất trống mời gọi đầu tư.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ nhà đầu tư. Tập trung cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy trình một cửa liên thông để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi tối đa về đất đai, tiếp cận nguồn vốn, giải phóng mặt bằng,... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa vào hoạt động sản xuất - kinh doanh. Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch có kế hoạch định kỳ cung cấp thông tin pháp luật về đầu tư, kinh doanh, cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng đến các nhà đầu tư. Đa dạng hóa các kênh quảng bá thông tin về thu hút đầu

tư; phối hợp các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức đầu tư thương mại, các hiệp hội: Hội hữu nghị Việt - Hàn, KOTRA (Hàn Quốc), JICA (Nhật Bản), ... và các nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư trên địa bàn tỉnh để quảng bá tiềm năng đầu tư, thu thập nhu cầu đầu tư làm cơ sở định hướng đối tác và thu hút đầu tư.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình liên kết phát triển du lịch khu vực Miền Trung - Tây Nguyên; liên kết với các địa phương có thể mạnh về du lịch để hình thành tam giác phát triển du lịch. Phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận theo mô hình chuỗi các đô thị phục vụ cho phát triển kinh tế du lịch; kết nối với các vùng du lịch sinh thái, các vùng cảnh quan rừng, cảnh quan nông nghiệp, xây dựng và phát triển kinh tế du lịch nhanh và bền vững. Liên kết với một số tỉnh vùng Tây Nguyên để cùng thống nhất phương án quy hoạch, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng và mở rộng thị trường tiêu thụ, đảm bảo môi liên kết chặt chẽ để cùng phát triển.

- Vận động thu hút các nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp nhận có chọn lọc các nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ để tăng cường năng lực các cơ sở y tế, giáo dục, giảm nghèo, phát triển cộng đồng...

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, tiếp tục vận động kiều bào về đầu tư và làm việc tại tỉnh nhà; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ bằng các hoạt động hỗ trợ cụ thể để mở rộng thị trường xuất khẩu của tỉnh.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xây dựng và xác lập quyền nhãn hiệu cho các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh; tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và coi trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục nghiên cứu đổi mới công nghệ, áp dụng máy móc thiết bị hiện đại, tiên tiến nhằm nâng cao năng suất sản xuất, giảm tối đa tác động đến môi trường. Xác định thu hút đầu tư nhằm đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp nhưng vẫn đảm bảo chọn lựa các dự án đầu tư mang tính khả thi, bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban Tỉnh ủy; Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, Tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHẦN CHÚ THÍCH

(1) Các dự án bao gồm:

+ 02 dự án ngoài Khu công nghiệp: Dự án Sản xuất giống cây nông nghiệp do Công ty TNHH công nghệ sinh học - nông nghiệp quốc tế Chia Meei (*Cộng hòa Xâysen - Republic of Seychelles*) làm chủ đầu tư, vốn đăng ký 46 tỷ đồng tương đương 2 triệu USD, diện tích đất sử dụng: 8,4 ha) và Dự án Trạm nghiên cứu phát triển Rijk Zwaan Việt Nam do Công ty TNHH Rijk Zwaan Việt Nam (Hà Lan) làm chủ đầu tư, vốn đăng ký 52 tỷ đồng tương đương 2,24 triệu USD, diện tích đất sử dụng: 3,8 ha.

+ 02 dự án trong Khu công nghiệp: Dự án Nhà máy sản xuất ba lô, túi xách và hàng may mặc xuất khẩu do Kanaan Co., LTD - Hàn Quốc làm chủ đầu tư, vốn đăng ký 134,44 tỷ đồng tương đương 5,8 triệu USD, diện tích đất sử dụng 1 ha và dự án Nhà máy sản xuất và chế biến nông sản xuất khẩu Agriex do Công ty TNHH Agriex làm chủ đầu tư, vốn đăng ký 46 tỷ đồng tương đương 2 triệu USD, diện tích đất sử dụng 1,36ha.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá cao, bình quân 5 năm 2016 - 2020 tăng 8,0%; năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020 (do ảnh hưởng của dịch Covid-19); 9 tháng năm 2022 tăng 9,61%.

(3) GRDP bình quân đầu người tăng nhanh, từ 46 triệu đồng năm 2015 lên 71 triệu đồng năm 2020; năm 2021 đạt 66 triệu đồng.

(4) Tỷ trọng dịch vụ tăng từ 33,1% năm 2015 lên 40,4% năm 2020; nông, lâm, thủy sản giảm từ 49,4% năm 2015 xuống còn 40,3% năm 2020; công nghiệp - xây dựng tăng từ 17,5% năm 2015 lên 19,3% năm 2020.

(5) Trong 3 năm 2020, 2021 và 9 tháng đầu năm 2022, có 44 cá nhân nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào 34 công ty trong nước với tổng vốn góp là 86,856 tỷ đồng (tương đương 3,74 triệu USD).

(6) Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh.

(7) Kế hoạch số 2054/KH-UBND ngày 09/4/2020; Kế hoạch số 957/KH-UBND ngày 09/02/2021 và Chương trình hành động số 689/CTr-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh.

(8) Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 27/01/2022.

(9) Trong 09 tháng đầu năm, đã triển khai thực hiện được 26/36 đề án với kinh phí là 6,585 tỷ đồng.

(10) Trong 9 tháng đầu năm, đã tổ chức 03 chương trình với 09 thị trường trọng điểm tại 03 khu vực Bắc, Trung, Nam.

(11) Tổ chức 02 lớp tập huấn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và quản lý đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn quốc tế cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ 11 dự án của 09 doanh nghiệp áp dụng các HTQL và công cụ cải tiến NSCL với tổng kinh phí là 590 triệu đồng, 01 doanh nghiệp đạt Giải

thường chất lượng Quốc gia (GTCLQG) với kinh phí là 22 triệu đồng. Đánh giá hiện trạng NSCL của 40 doanh nghiệp; Hướng dẫn 08 doanh nghiệp xây dựng đề cương 13 dự án áp dụng hệ thống, công cụ nâng cao năng suất chất lượng.

(12) Tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác quản lý đo lường đối với hàng đóng gói sẵn. Thực hiện giám sát hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; đánh giá năng lực chỉ định kiểm định taximet đối với Công ty TNHH Đức Phú Minh Anh.

(13) Xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc; Làng đô thị xanh tại xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt; Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu Trung tâm TP. Bảo Lộc; Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thị trấn Liên nghĩa, thị trấn Di Linh; Mở rộng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu Trung tâm TP. Đà Lạt; Các dự án cải tạo môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; Xây dựng hồ chứa nước Bidoup, thành phố Đà Lạt; Dự án Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc.

(14) Dự án nhà ở công nhân Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng; dự án Nhà ở xã hội Kim Đồng, Phường 6, thành phố Đà Lạt; dự án nhà ở xã hội Khu đất thuộc phân hiệu Sào Nam, Phường 11, thành phố Đà Lạt; khu nhà ở xã hội Khu quy hoạch 5B - CC5, Phường 4, thành phố Đà Lạt.

(15) Dự án cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt đoạn Bảo Lộc - Liên Khương, các tuyến QL.27 (đoạn Km83 - Km174, đoạn tránh sân bay Liên Khương); đoạn tránh đô thị Bảo Lộc, đoạn Mimosa, cầu yếu thuộc dự án cải tạo, nâng cấp QL.20.
